

SỞ Y TẾ ĐỒNG NAI
TTYT KHU VỰC XUÂN LỘC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH ĐĂNG KÝ HÀNH NGHỀ

1. Tên cơ sở khám bệnh, chữa bệnh: TRUNG TÂM Y TẾ KHU VỰC XUÂN LỘC
2. Địa chỉ: xã Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai
3. Thời gian hoạt động của cơ sở khám bệnh, chữa bệnh: 24/24 giờ, 7 ngày/tuần
4. Danh sách đăng ký người hành nghề khám bệnh, chữa bệnh: Danh sách hành nghề tổng

Ký bởi: SỞ Y TẾ
Cơ quan: ỦY BAN
NHÂN DÂN TỈNH
ĐỒNG NAI
Ngày ký: 17-03-2026
15:38:47 +07:00

STT	Họ và tên người hành nghề	Số giấy phép hành nghề/Số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở KBCB	Vị trí chuyên môn	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh khác (nếu có)	Ghi chú
Ban Giám đốc							
1	Bùi Thái Chiến	006208/ĐNAI-CCHN; 729/QĐ-SYT ngày 25/7/2018.	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Ngoại; Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Sản phụ khoa.	Sáng: 7h00-11h30 Chiều: 13h00-16h30 (từ thứ 2- chủ nhật)	Giám đốc Người chịu trách nhiệm chuyên môn kỹ thuật của Trung tâm Y tế; Phụ trách khoa, phụ trách chuyên môn khoa Chăm sóc sức khỏe sinh sản và phụ sản; Bác sỹ Khám - chữa bệnh ngoại khoa; Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Sản phụ khoa.		
2	Bùi Mạnh Tiến	006210/ĐNAI-CCHN; 731/QĐ-SYT ngày 25/7/2018; 584/QĐ-TTYT ngày 31/12/2024.	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Ngoại; Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa sản phụ khoa; Thực hiện kỹ thuật siêu âm tổng quát.	Sáng: 7h00-11h30 Chiều: 13h00-16h30 (từ thứ 2- chủ nhật)	Phó Giám đốc Phụ trách khoa, phụ trách chuyên môn khoa Ngoại - Gây mê hồi sức; Bác sỹ Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Ngoại; Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa sản phụ khoa; Thực hiện kỹ thuật siêu âm tổng quát.		

STT	Họ và tên người hành nghề	Số giấy phép hành nghề/Số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở KBCB	Vị trí chuyên môn	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh khác (nếu có)	Ghi chú
Khoa Khám bệnh							
1	Đình Văn Lưu	0007388/ĐNAI-CCHN; 732/QĐ-SYT ngày 25/7/2018.	Khám bệnh, chữa bệnh nội khoa; Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Răng hàm mặt.	Sáng: 7h00-11h30 Chiều: 13h00-16h30 (từ thứ 2- chủ nhật)	Người phụ trách chuyên môn khoa Khám bệnh; Bác sỹ Khám bệnh, chữa bệnh nội khoa; Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Răng hàm mặt.		
2	Lê Văn Hưng	003990/ĐNAI-CCHN; 303/QĐ-TTYT ngày 01/7/2022; 325/QĐ-TTYT ngày 24/6/2025.	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa hệ Nội - Nhi; Thực hiện kỹ thuật chẩn đoán, điều trị và dự phòng bệnh Lao; Thực hiện kỹ thuật chăm sóc và điều trị HIV/AIDS.	Sáng: 7h00-11h30 Chiều: 13h00-16h30 (từ thứ 2- chủ nhật)	Bác sỹ Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa hệ Nội - Nhi; Thực hiện kỹ thuật hướng dẫn chẩn đoán, điều trị và dự phòng bệnh Lao; Thực hiện kỹ thuật chăm sóc và điều trị HIV/AIDS.		
3	Phan Thị Thanh Vân	006431/ĐNAI-CCHN; 325/QĐ-SYT ngày 08/3/2023.	Khám bệnh, chữa bệnh nội - nhi; Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Da liễu.	Sáng: 7h00-11h30 Chiều: 13h00-16h30 (từ thứ 2- chủ nhật)	Bác sỹ khám bệnh, chữa bệnh nội - nhi; Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Da liễu.		
4	Nguyễn Tấn Phát	047248/HCM-CCHN; 287/QĐ-TTYT ngày 04/8/2023; 297/QĐ-TTYT ngày 14/8/2023; 339/QĐ-TTYT ngày 14/9/2023.	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nội tổng hợp; Khám bệnh tâm thần (khám sức khỏe); Thực hiện kỹ thuật siêu âm tổng quát; Thực hiện kỹ thuật điện tâm đồ.	Sáng: 7h00-11h30 Chiều: 13h00-16h30 (từ thứ 2- chủ nhật)	Bác sỹ khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nội tổng hợp; Khám bệnh tâm thần (khám sức khỏe); Thực hiện kỹ thuật siêu âm tổng quát; Thực hiện kỹ thuật điện tâm đồ.		
6	Nguyễn Thanh Thủy	006417/ĐNAI-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh nội khoa	Sáng: 7h00-11h30 Chiều: 13h00-16h30 (từ thứ 2 - chủ nhật)	Bác sỹ khám bệnh, chữa bệnh nội khoa		
7	Trần Thị Duyên	015661/ĐNAI-GPHN	Y khoa	Sáng: 7h00-11h30 Chiều: 13h00-16h30 (từ thứ 2 - chủ nhật)	Bác sĩ khám bệnh, chữa bệnh y khoa		

STT	Họ và tên người hành nghề	Số giấy phép hành nghề/Số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở KBCB	Vị trí chuyên môn	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh khác (nếu có)	Ghi chú
8	Nguyễn Thị Thùy Tiên	000388/ĐL-GPHN	Chuyên khoa Nội khoa	Sáng: 7h00-11h30 Chiều: 13h00-16h30 (từ thứ 2- chủ nhật)	Bác sỹ khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nội khoa		
9	Nguyễn Thị Mỹ Liên	003238/ĐNAI-CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của Bộ Nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng	Sáng: 7h00-11h30 Chiều: 13h00-16h30 (từ thứ 2- chủ nhật)	Điều dưỡng		
10	Phạm Thị Cúc	006439/ĐNAI-CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của Bộ Nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng	Sáng: 7h00-11h30 Chiều: 13h00-16h30 (từ thứ 2- chủ nhật)	Điều dưỡng		
11	Nguyễn Thị Hương	005917/ĐNAI-CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại thông tư số 12/2011/TT-BYT ngày 15/3/2011 của Bộ Y tế quy định tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức hộ sinh	Sáng: 7h00-11h30 Chiều: 13h00-16h30 (từ thứ 2- chủ nhật)	Điều dưỡng		
12	Nguyễn Thị Huyền	0008020/ĐNAI-CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của Bộ Nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng	Sáng: 7h00-11h30 Chiều: 13h00-16h30 (từ thứ 2- chủ nhật)	Điều dưỡng		

STT	Họ và tên người hành nghề	Số giấy phép hành nghề/Số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở KBCB	Vị trí chuyên môn	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh khác (nếu có)	Ghi chú
13	Nguyễn Thị Long Biên	0009338/ĐNAI-CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của Bộ Nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng	Sáng: 7h00-11h30 Chiều: 13h00-16h30 (từ thứ 2- chủ nhật)	Điều dưỡng		
14	Nguyễn Thị Hồng	0009444/ĐNAI-CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của Bộ Nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng	Sáng: 7h00-11h30 Chiều: 13h00-16h30 (từ thứ 2- chủ nhật)	Điều dưỡng		
15	Lê Thị Thùy	011854/ĐNAI-CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của Bộ Nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng	Sáng: 7h00-11h30 Chiều: 13h00-16h30 (từ thứ 2- chủ nhật)	Điều dưỡng		
16	Trần Thị Phi Yến	011853/ĐNAI-CCHN	Sơ cấp cứu ban đầu, khám bệnh, chữa bệnh thông thường	Sáng: 7h00-11h30 Chiều: 13h00-16h30 (từ thứ 2- chủ nhật)	Y sỹ đa khoa		
17	Phạm Bích Ngọc	005904/ĐNAI-CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của Bộ Nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng	Sáng: 7h00-11h30 Chiều: 13h00-16h30 (từ thứ 2- chủ nhật)	Điều dưỡng		

STT	Họ và tên người hành nghề	Số giấy phép hành nghề/Số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở KBCB	Vị trí chuyên môn	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh khác (nếu có)	Ghi chú
18	Nguyễn Thị Lan	000486/ĐNAI-GPHN	Điều dưỡng	Sáng: 7h00-11h30 Chiều: 13h00-16h30 (từ thứ 2- chủ nhật)	Điều dưỡng		
19	Cồ Thị Ngọc Xuân	000484/ĐNAI-GPHN	Điều dưỡng	Sáng: 7h00-11h30 Chiều: 13h00-16h30 (từ thứ 2- chủ nhật)	Điều dưỡng		
20	Nguyễn Thị Huỳnh Thoa	000285/ĐNAI-GPHN	Điều dưỡng	Sáng: 7h00-11h30 Chiều: 13h00-16h30 (từ thứ 2- chủ nhật)	Điều dưỡng		
21	Phan Thị Vân	014131/ĐNAI-CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của Bộ Nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng	Sáng: 7h00-11h30 Chiều: 13h00-16h30 (từ thứ 2- chủ nhật)	Điều dưỡng		
22	Nguyễn Thị Kim Hoa	000485/ĐNAI-GPHN	Điều dưỡng	Sáng: 7h00-11h30 Chiều: 13h00-16h30 (từ thứ 2- chủ nhật)	Điều dưỡng		
23	Hoàng Thị Ngọc Hà	006666/ĐNAI-CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của Bộ Nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng	Sáng: 7h00-11h30 Chiều: 13h00-16h30 (từ thứ 2- chủ nhật)	Điều dưỡng		

STT	Họ và tên người hành nghề	Số giấy phép hành nghề/Số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở KBCB	Vị trí chuyên môn	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh khác (nếu có)	Ghi chú
24	Phan Thị Vân Thương	0007089/ĐNAI-CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của Bộ Nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng	Sáng: 7h00-11h30 Chiều: 13h00-16h30 (từ thứ 2- chủ nhật)	Điều dưỡng		
27	Đinh Hoài Bảo	011804/ĐNAI-CCHN	Sơ cấp cứu ban đầu, khám bệnh, chữa bệnh thông thường	Sáng: 7h00-11h30 Chiều: 13h00-16h30 (từ thứ 2- chủ nhật)	Y sỹ đa khoa		
KHOA RĂNG HÀM MẶT - MẮT - TAI MŨI HỌNG							
1	Kiều Minh Thuyết	010669/ĐNAI-CCHN	Khám chữa bệnh chuyên khoa Tai Mũi Họng	Sáng: 7h00-11h30 Chiều: 13h00-16h30 (từ thứ 2- chủ nhật)	Trưởng khoa, phụ trách chuyên môn khoa Răng hàm mặt -Mắt - Tai mũi họng; Bác sỹ Khám chữa bệnh chuyên khoa Tai Mũi Họng.		
2	Trần Nhật Trọng	014934/ĐNAI-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Mắt	Sáng: 7h00-11h30 Chiều: 13h00-16h30 (từ thứ 2- chủ nhật)	Bác sỹ khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Mắt		
3	Lê Hải Quyên	015300/ĐNAI-CCHN; 492/QĐ-TTYYT ngày 12/12/2023.	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa; Thực hiện các kỹ thuật chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh.	Sáng: 7h00-11h30 Chiều: 13h00-16h30 (từ thứ 2- chủ nhật)	Bác sỹ khám bệnh, chữa bệnh đa khoa; Thực hiện các kỹ thuật chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh.		

STT	Họ và tên người hành nghề	Số giấy phép hành nghề/Số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở KBCB	Vị trí chuyên môn	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh khác (nếu có)	Ghi chú
4	Lê Hoàng Nguyên Hạnh	014524/ĐNAI-CCHN; 593/QĐ-TTYT ngày 09/11/2022.	Khám - chữa bệnh chuyên khoa Răng Hàm Mặt; Thực hiện các kỹ thuật phẫu thuật viên Răng - Hàm - Mặt.	Sáng: 7h00-11h30 Chiều: 13h00-16h30 (từ thứ 2- thứ 6)	Bác sỹ khám - chữa bệnh chuyên khoa Răng Hàm Mặt; Thực hiện các kỹ thuật phẫu thuật viên Răng - Hàm - Mặt.	Từ 17h00phút (từ thứ 2 - thứ 6) Sáng: 8h - 11h30, Chiều: 13h30 - 17h (Thứ 7, chủ nhật) Người chịu trách nhiệm chuyên môn tại Phòng khám nha khoa thẩm mỹ Omshanti (xã Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai)	
5	Lê Du Ký	006436/ĐNAI-CCHN; 360/QĐ-TTYT ngày 26/9/2023; 360B/QĐ-TTYT ngày 26/9/2023.	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Ngoại; Thực hiện các kỹ thuật Răng - Hàm - Mặt; Thực hiện các kỹ thuật phẫu thuật viên Răng - Hàm - Mặt.	Sáng: 7h00-11h30 Chiều: 13h00-16h30 (từ thứ 2- chủ nhật)	Bác sỹ khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Ngoại; Thực hiện kỹ thuật Răng - Hàm - Mặt; Thực hiện các kỹ thuật phẫu thuật viên Răng - Hàm - Mặt.		
6	Bùi Xuân Quân	006437/ĐNAI-CCHN; 270/QĐ-TTYT ngày 10/7/2024.	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Ngoại; Thực hiện kỹ thuật chuyên khoa Mắt.	Sáng: 7h00-11h30 Chiều: 13h00-16h30 (từ thứ 2- chủ nhật)	Bác sỹ khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Ngoại; Thực hiện kỹ thuật chuyên khoa Mắt.		
7	Phan Quỳnh Ni	003230/ĐNAI-GPHN; 89/QĐ-TTYT ngày 05/02/2025.	Thực hiện phạm vi hành nghề quy định tại Phụ lục số XII ban hành kèm theo Thông tư số 32/2023/TT-BYT ngày 30/12/2023 của Bộ trưởng Bộ Y tế; Thực hiện kỹ thuật thận nhân tạo cơ bản.	Sáng: 7h00-11h30 Chiều: 13h00-16h30 (từ thứ 2- chủ nhật)	Điều dưỡng; Thực hiện kỹ thuật thận nhân tạo cơ bản.		
8	Nguyễn Thị Quỳnh Thư	0007853/ĐNAI-CCHN	Thực hiện việc thay băng, tiêm chích, đếm mạch, đo nhiệt độ, đo huyết áp	Sáng: 7h00-11h30 Chiều: 13h00-16h30 (từ thứ 2- chủ nhật)	Điều dưỡng		

STT	Họ và tên người hành nghề	Số giấy phép hành nghề/Số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở KBCB	Vị trí chuyên môn	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh khác (nếu có)	Ghi chú
9	Nguyễn Thị Minh Hòa	003224/ĐNAI-CCHN; 594/QĐ-TTYYT ngày 09/11/2022.	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của Bộ Nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng; Thực hiện các thủ thuật chuyên khoa Mắt.	Sáng: 7h00-11h30 Chiều: 13h00-16h30 (từ thứ 2- chủ nhật)	Điều dưỡng; Thực hiện các thủ thuật chuyên khoa Mắt.		
10	Lê Thị Đông Huyền	006661/ĐNAI-CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của Bộ Nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng	Sáng: 7h00-11h30 Chiều: 13h00-16h30 (từ thứ 2- chủ nhật)	Điều dưỡng		
11	Lê Thị Biên	006434/ĐNAI-CCHN	Thực hiện việc thay băng, tiêm chích, đếm mạch, đo nhiệt độ, đo huyết áp	Sáng: 7h00-11h30 Chiều: 13h00-16h30 (từ thứ 2- chủ nhật)	Điều dưỡng		
12	Vy Xuân Hào	013118/ĐNAI-CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của Bộ Nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng	Sáng: 7h00-11h30 Chiều: 13h00-16h30 (từ thứ 2- chủ nhật)	Điều dưỡng		
13	Phạm Thị Kim Cúc	042676/HCM-CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y	Sáng: 7h00-11h30 Chiều: 13h00-16h30 (từ thứ 2- thứ 6)	Điều dưỡng		

STT	Họ và tên người hành nghề	Số giấy phép hành nghề/Số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở KBCB	Vị trí chuyên môn	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh khác (nếu có)	Ghi chú
14	Lê Thị Vân	0008016/ĐNAI- CCHN; 1364/QĐ-SYT ngày 13/12/2017.	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của Bộ Nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng; Kỹ thuật viên khúc xạ.	Sáng: 7h00-11h30 Chiều: 13h00-16h30 (từ thứ 2- chủ nhật)	Điều dưỡng; Kỹ thuật viên khúc xạ.		
KHOA CẤP CỨU - HỒI SỨC TÍCH CỰC VÀ CHỐNG ĐỘC							
1	Phùng Văn Phú	007690/ĐNAI-CCHN; 1582/QĐ-SYT ngày 04/12/2014; 1363/QĐ-SYT ngày 13/12/2017; 289/QĐ-TTYT ngày 01/7/2022; 283a/QĐ-TTYT ngày 01/8/2023.	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa; Chuyên khoa chẩn đoán hình ảnh; Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nhi; Thực hiện kỹ thuật thận nhân tạo; Thực hiện kỹ thuật chuyên khoa Mắt (khám sức khỏe).	Sáng: 7h00-11h30 Chiều: 13h00-16h30 (từ thứ 2- chủ nhật)	Trưởng khoa, phụ trách chuyên môn khoa Cấp cứu – Hồi sức tích cực và chống độc; Bác sỹ Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa; Chuyên khoa chẩn đoán hình ảnh; Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nhi; Thực hiện kỹ thuật thận nhân tạo; Thực hiện kỹ thuật chuyên khoa Mắt (khám sức khỏe).		
2	Phạm Tường Minh	0007461/ĐNAI-CCHN; 21/QĐ-TTYT ngày 06/01/2023.	Khám bệnh, chữa bệnh nội khoa; Thực hiện kỹ thuật thận nhân tạo;	Sáng: 7h00-11h30 Chiều: 13h00-16h30 (từ thứ 2- chủ nhật)	Bác sỹ khám bệnh, chữa bệnh nội khoa; Thực hiện kỹ thuật thận nhân tạo;		
3	Nguyễn Phúc Nam	013959/ĐNAI-CCHN; 220/QĐ-TTYT ngày 12/6/2023.	Khám bệnh chữa bệnh đa khoa hệ nội - nhi; Thực hiện kỹ thuật thận nhân tạo;	Sáng: 7h00-11h30 Chiều: 13h00-16h30 (từ thứ 2- Chủ nhật)	Tổ trưởng, phụ trách nhiệm chuyên môn tổ cấp cứu ngoại viện 115; Bác sỹ Khám bệnh chữa bệnh đa khoa hệ nội - nhi; Thực hiện kỹ thuật thận nhân tạo;		
4	Huỳnh Thị Hồng Nhung	014589/ĐNAI-CCHN	Khám - chữa bệnh Nội khoa	Sáng: 7h00-11h30 Chiều: 13h00-16h30 (từ thứ 2- chủ nhật)	Bác sỹ khám - chữa bệnh Nội khoa		

STT	Họ và tên người hành nghề	Số giấy phép hành nghề/Số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở KBCB	Vị trí chuyên môn	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh khác (nếu có)	Ghi chú
5	Nguyễn Vũ Anh Kiệt	001532/ĐNAI-GPHN; 67/QĐ-TTYT ngày 09/02/2026.	Y khoa; Thực hiện kỹ thuật chăm sóc và điều trị HIV/AIDS.	Sáng: 7h00-11h30 Chiều: 13h00-16h30 (từ thứ 2- chủ nhật)	Bác sỹ khám bệnh, chữa bệnh y khoa; Thực hiện kỹ thuật chăm sóc và điều trị HIV/AIDS.		
6	Đỗ Tấn Nam	001531/ĐNAI-GPHN	Y khoa	Sáng: 7h00-11h30 Chiều: 13h00-16h30 (từ thứ 2- chủ nhật)	Bác sỹ khám bệnh, chữa bệnh y khoa		
8	Cồ Thị Hồng Nhung	000284/ĐNAI-GPHN; 90/QĐ-TTYT ngày 05/02/2025.	Điều dưỡng; Thực hiện kỹ thuật thận nhân tạo cơ bản.	Sáng: 7h00-11h30 Chiều: 13h00-16h30 (từ thứ 2- chủ nhật)	Điều dưỡng; Thực hiện kỹ thuật thận nhân tạo cơ bản.		
9	Trần Thị Bích Hạnh	003242/ĐNAI-GPHN; 367/QĐ-TTYT ngày 04/9/2018.	Thực hiện phạm vi hành nghề quy định tại Phụ lục số XII ban hành kèm theo Thông tư số 32/2023/TT-BYT ngày 30/12/2023 của Bộ trưởng Bộ Y tế; Thực hiện kỹ thuật thận nhân tạo cơ bản.	Sáng: 7h00-11h30 Chiều: 13h00-16h30 (từ thứ 2- chủ nhật)	Điều dưỡng; Thực hiện kỹ thuật thận nhân tạo cơ bản.		
10	Lê Thị Quế Trân	0008019/ĐNAI-GPHN; 505/QĐ-TTYT ngày 05/8/2025.	Thực hiện phạm vi hành nghề quy định tại Phụ lục số XII ban hành kèm theo Thông tư số 32/2023/TT-BYT ngày 30/12/2023 của Bộ trưởng Bộ Y tế; Thực hiện kỹ thuật thận nhân tạo cơ bản.	Sáng: 7h00-11h30 Chiều: 13h00-16h30 (từ thứ 2- chủ nhật)	Điều dưỡng; Thực hiện kỹ thuật thận nhân tạo cơ bản.		

STT	Họ và tên người hành nghề	Số giấy phép hành nghề/Số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở KBCB	Vị trí chuyên môn	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh khác (nếu có)	Ghi chú
11	Vi Thị Vân	005905/ĐNAI-CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của Bộ Nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng	Sáng: 7h00-11h30 Chiều: 13h00-16h30 (từ thứ 2- chủ nhật)	Điều dưỡng		
12	Nguyễn Thị Trinh	003209/ĐNAI-CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của Bộ Nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng	Sáng: 7h00-11h30 Chiều: 13h00-16h30 (từ thứ 2- chủ nhật)	Điều dưỡng		
13	Nguyễn Thị Dung	003240/ĐNAI-CCHN; 363/QĐ-TTYYT ngày 04/9/2018.	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của Bộ Nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng; Thực hiện chăm sóc bệnh nhân chạy thận nhân tạo.	Sáng: 7h00-11h30 Chiều: 13h00-16h30 (từ thứ 2- chủ nhật)	Điều dưỡng, Thực hiện chăm sóc bệnh nhân chạy thận nhân tạo.		
14	Đỗ Thị Thu Vân	003236/ĐNAI-CCHN; 365/QĐ-TTYYT ngày 04/9/2018.	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của Bộ Nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng; Thực hiện chăm sóc bệnh nhân chạy thận nhân tạo.	Sáng: 7h00-11h30 Chiều: 13h00-16h30 (từ thứ 2- chủ nhật)	Điều dưỡng, Thực hiện chăm sóc bệnh nhân chạy thận nhân tạo.		

STT	Họ và tên người hành nghề	Số giấy phép hành nghề/Số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở KBCB	Vị trí chuyên môn	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh khác (nếu có)	Ghi chú
15	Lê Thị Hương	003239/ĐNAI-CCHN; 366/QĐ-TTYYT ngày 04/9/2018.	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của Bộ Nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng; Thực hiện chăm sóc bệnh nhân chạy thận nhân tạo.	Sáng: 7h00-11h30 Chiều: 13h00-16h30 (từ thứ 2- chủ nhật)	Điều dưỡng, Thực hiện chăm sóc bệnh nhân chạy thận nhân tạo.		
16	Thái Thị Hương	007090/ĐNAI-CCHN; 364/QĐ-TTYYT ngày 04/9/2018.	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của Bộ Nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng; Thực hiện chăm sóc bệnh nhân chạy thận nhân tạo.	Sáng: 7h00-11h30 Chiều: 13h00-16h30 (từ thứ 2- chủ nhật)	Điều dưỡng, Thực hiện chăm sóc bệnh nhân chạy thận nhân tạo.		
17	Thị Hương	003237/ĐNAI-CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của Bộ Nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng	Sáng: 7h00-11h30 Chiều: 13h00-16h30 (từ thứ 2- Chủ nhật)	Điều dưỡng		
18	Nguyễn Cao Thị Ngọc Mỹ	00080151/ĐNAI-CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của Bộ Nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng	Sáng: 7h00-11h30 Chiều: 13h00-16h30 (từ thứ 2- chủ nhật)	Điều dưỡng		

STT	Họ và tên người hành nghề	Số giấy phép hành nghề/Số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở KBCB	Vị trí chuyên môn	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh khác (nếu có)	Ghi chú
19	Phan Thị Kim Loan	005914/ĐNAI-CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của Bộ Nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng	Sáng: 7h00-11h30 Chiều: 13h00-16h30 (từ thứ 2- chủ nhật)	Điều dưỡng		
20	Nguyễn Thị Hoài	011074/ĐNAI-CCHN; 218/QĐ-TTYYT ngày 01/6/2022.	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của Bộ Nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng; Thực hiện chăm sóc bệnh nhân lọc máu và kỹ thuật vận hành máy thận nhân tạo.	Sáng: 7h00-11h30 Chiều: 13h00-16h30 (từ thứ 2- chủ nhật)	Điều dưỡng; Thực hiện chăm sóc bệnh nhân lọc máu và kỹ thuật vận hành máy thận nhân tạo.		
21	Vũ Ngọc Nga	011327/ĐNAI-CCHN; 219A/QĐ-TTYYT ngày 01/6/2022.	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của Bộ Nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng; Thực hiện chăm sóc bệnh nhân lọc máu và kỹ thuật vận hành máy thận nhân tạo.	Sáng: 7h00-11h30 Chiều: 13h00-16h30 (từ thứ 2- Chủ nhật)	Điều dưỡng; Thực hiện chăm sóc bệnh nhân lọc máu và kỹ thuật vận hành máy thận nhân tạo.		
22	Nguyễn Thị Oánh	003202/ĐNAI-CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của Bộ Nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng	Sáng: 7h00-11h30 Chiều: 13h00-16h30 (từ thứ 2- chủ nhật)	Điều dưỡng		

STT	Họ và tên người hành nghề	Số giấy phép hành nghề/Số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở KBCB	Vị trí chuyên môn	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh khác (nếu có)	Ghi chú
23	Đậu Thị Yến	055565/HCM-CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng.	Sáng: 7h00-11h30 Chiều: 13h00-16h30 (từ thứ 2- chủ nhật)	Điều dưỡng		
24	Nguyễn Thị Hồng Chi	0009774/ĐNAI-CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y	Sáng: 7h00-11h30 Chiều: 13h00-16h30 (từ thứ 2- chủ nhật)	Điều dưỡng		
25	Nguyễn Thị Ngọc Giàu	0026799/HCM-CCHN; 506/QĐ-TTYYT ngày 05/8/2025.	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 10/7/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng; Thực hiện kỹ thuật thận nhân tạo cơ bản.	Sáng: 7h00-11h30 Chiều: 13h00-16h30 (từ thứ 2- chủ nhật)	Điều dưỡng Thực hiện kỹ thuật thận nhân tạo cơ bản.		
26	Đặng Lê Huy	015356/ĐNAI-CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y	Sáng: 7h00-11h30 Chiều: 13h00-16h30 (từ thứ 2- chủ nhật)	Điều dưỡng		

STT	Họ và tên người hành nghề	Số giấy phép hành nghề/Số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở KBCB	Vị trí chuyên môn	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh khác (nếu có)	Ghi chú
27	Lê Thị Yến Nhi	015664/ĐNAI-GPHN	Thực hiện phạm vi hành nghề quy định tại Phụ lục số XII ban hành kèm theo Thông tư số 32/2023/TT-BYT ngày 30/12/2023 của Bộ trưởng Bộ Y tế	Sáng: 7h00-11h30 Chiều: 13h00-16h30 (từ thứ 2- chủ nhật)	Điều dưỡng		
28	Đậu Thị Hồng	002076/ĐNAI-CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y	Sáng: 7h00-11h30 Chiều: 13h00-16h30 (từ thứ 2- chủ nhật)	Điều dưỡng		
KHOA NỘI - NHIỄM							
1	Trần Thị Xuân Sương	010083/ĐNAI-CCHN; 95/QĐ-TTYT ngày 11/3/2019.	Khám bệnh chữa bệnh nội khoa, không làm thủ thuật chuyên khoa; Thực hiện kỹ thuật thận nhân tạo.	Sáng: 7h00-11h30 Chiều: 13h00-16h30 (từ thứ 2- Chủ nhật)	Trưởng khoa, phụ trách chuyên môn khoa Nội - Nhiễm; Bác sỹ Khám bệnh chữa bệnh nội khoa; Thực hiện kỹ thuật thận nhân tạo.		
2	Quảng Khánh Dịu	015663/ĐNAI-GPHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nội	Sáng: 7h00-11h30 Chiều: 13h00-16h30 (từ thứ 2- chủ nhật)	Bác sỹ khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nội		
3	Nguyễn Ngọc Khánh Dung	014007/ĐNAI-CCHN	Khám bệnh chữa bệnh nội khoa	Sáng: 7h00-11h30 Chiều: 13h00-16h30 (từ thứ 2- chủ nhật)	Bác sỹ khám bệnh chữa bệnh nội khoa		
4	Nguyễn Thị Hồng Nhung	001405/ĐNAI-GPHN	Chuyên khoa Nội khoa	Sáng: 7h00-11h30 Chiều: 13h00-16h30 (từ thứ 2- chủ nhật)	Bác sỹ chuyên khoa Nội		

STT	Họ và tên người hành nghề	Số giấy phép hành nghề/Số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở KBCB	Vị trí chuyên môn	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh khác (nếu có)	Ghi chú
5	Huỳnh Lộc Nhung	001954/ĐNAI-GPHN	Y khoa	Sáng: 7h00-11h30 Chiều: 13h00-16h30 (từ thứ 2- chủ nhật)	Bác sỹ khám bệnh, chữa bệnh y khoa		
6	Nguyễn Thị Thúy Liễu	002234/ĐNAI-GPHN	Y khoa	Sáng: 7h00-11h30 Chiều: 13h00-16h30 (từ thứ 2- chủ nhật)	Bác sỹ y khoa		
7	Đặng Thị Thanh Nga	000579/ĐNAI-GPHN	Điều dưỡng	Sáng: 7h00-11h30 Chiều: 13h00-16h30 (từ thứ 2- chủ nhật)	Điều dưỡng		
8	Trần Thị Minh Hạnh	0008973/ĐNAI-CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của Bộ Nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng	Sáng: 7h00-11h30 Chiều: 13h00-16h30 (từ thứ 2- chủ nhật)	Điều dưỡng		
9	Nguyễn Thị Ly	003226/ĐNAI-CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của Bộ Nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng	Sáng: 7h00-11h30 Chiều: 13h00-16h30 (từ thứ 2- chủ nhật)	Điều dưỡng		
10	Nguyễn Thị Vân	006662/ĐNAI-CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của Bộ Nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng	Sáng: 7h00-11h30 Chiều: 13h00-16h30 (từ thứ 2- chủ nhật)	Điều dưỡng		

STT	Họ và tên người hành nghề	Số giấy phép hành nghề/Số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở KBCB	Vị trí chuyên môn	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh khác (nếu có)	Ghi chú
11	Nguyễn Thị Ngọc Liễu	006660/ĐNAI-CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của Bộ Nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng	Sáng: 7h00-11h30 Chiều: 13h00-16h30 (từ thứ 2- chủ nhật)	Điều dưỡng		
12	Huỳnh Thị Thanh Hòa	003244/ĐNAI-CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của Bộ Nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng	Sáng: 7h00-11h30 Chiều: 13h00-16h30 (từ thứ 2- chủ nhật)	Điều dưỡng		
13	Hoàng Thị Loan	003226/ĐNAI-CHNN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của Bộ Nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng	Sáng: 7h00-11h30 Chiều: 13h00-16h30 (từ thứ 2- chủ nhật)	Điều dưỡng		
14	Nguyễn Thị Hiền	0009597/ĐNAI-CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của Bộ Nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng	Sáng: 7h00-11h30 Chiều: 13h00-16h30 (từ thứ 2- chủ nhật)	Điều dưỡng		

STT	Họ và tên người hành nghề	Số giấy phép hành nghề/Số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở KBCB	Vị trí chuyên môn	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh khác (nếu có)	Ghi chú
15	Trần Thị Huyền Trang	0002672/QT-CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của Bộ Nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng	Sáng: 7h00-11h30 Chiều: 13h00-16h30 (từ thứ 2- chủ nhật)	Điều dưỡng		
16	Bùi Thị Hồng	0021930/ĐNAI-CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của Bộ Nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng	Sáng: 7h00-11h30 Chiều: 13h00-16h30 (từ thứ 2- chủ nhật)	Điều dưỡng		
17	Lê Thị Hồng Vân	003219/ĐNAI-CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của Bộ Nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng	Sáng: 7h00-11h30 Chiều: 13h00-16h30 (từ thứ 2- chủ nhật)	Điều dưỡng		
18	Lê Hà Phương	005688/BD-CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Thông tư liên tịch số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 của Bộ Y tế, Bộ Nội Vụ về việc quy định mã số tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp Điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y	Sáng: 7h00-11h30 Chiều: 13h00-16h30 (từ thứ 2- chủ nhật)	Điều dưỡng		

STT	Họ và tên người hành nghề	Số giấy phép hành nghề/Số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở KBCB	Vị trí chuyên môn	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh khác (nếu có)	Ghi chú
19	La Thị Thúy	011269/ĐNAI-CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại thông tư số 26/2015/TT-BYT-BNV ngày 07 tháng 10 năm 2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y	Sáng: 7h00-11h30 Chiều: 13h00-16h30 (từ thứ 2- chủ nhật)	Điều dưỡng		
20	Võ Thị Minh Hội	001705/ĐNAI-GPHN	Điều dưỡng	Sáng: 7h00-11h30 Chiều: 13h00-16h30 (từ thứ 2- chủ nhật)	Điều dưỡng		
21	Nguyễn Thị Liên	011039/ĐNAI-CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của Bộ Nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng	Sáng: 7h00-11h30 Chiều: 13h00-16h30 (từ thứ 2- chủ nhật)	Điều dưỡng		
22	Nguyễn Thị Lê	000909/ĐNAI-GPHN	Điều dưỡng	Sáng: 7h00-11h30 Chiều: 13h00-16h30 (từ thứ 2- chủ nhật)	Điều dưỡng		
23	Lê Thị Yến	000874/ĐNAI-GPHN	Điều dưỡng	Sáng: 7h00-11h30 Chiều: 13h00-16h30 (từ thứ 2- chủ nhật)	Điều dưỡng		
KHOA NHI							
1	Vi Thị Dy	006214/ĐNAI-CCHN; 1525/QĐ-SYT 18/10/2016.	Khám bệnh, chữa bệnh nội khoa; Khám bệnh, chữa bệnh nhi khoa.	Sáng: 7h00-11h30 Chiều: 13h00-16h30 (từ thứ 2- chủ nhật)	Phó trưởng khoa, phụ trách chuyên môn khoa Nhi; Bác sỹ Khám bệnh, chữa bệnh nội khoa, Khám bệnh, chữa bệnh nhi khoa.		

STT	Họ và tên người hành nghề	Số giấy phép hành nghề/Số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở KBCB	Vị trí chuyên môn	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh khác (nếu có)	Ghi chú
2	Trần Lê Thảo Hiền	013029/ĐNAI-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa hệ Nội - Nhi	Sáng: 7h00-11h30 Chiều: 13h00-16h30 (từ thứ 2- chủ nhật)	Bác sỹ khám bệnh, chữa bệnh đa khoa hệ Nội - Nhi		
3	Nguyễn Ngọc Huyền Vy	015665/ĐNAI-GPHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nhi	Sáng: 7h00-11h30 Chiều: 13h00-16h30 (từ thứ 2- chủ nhật)	Bác sỹ khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nhi		
4	Nguyễn Lê Ngọc Thiện	001953/ĐNAI-GPHN	Y khoa	Sáng: 7h00-11h30 Chiều: 13h00-16h30 (từ thứ 2- chủ nhật)	Bác sỹ khám bệnh, chữa bệnh y khoa		
6	Nguyễn Thị Hùynh Thanh	008014/ĐNAI-GPHN	Thực hiện phạm vi hành nghề quy định tại Phụ lục số XII ban hành kèm theo Thông tư số 32/2023/TT-BYT ngày 30/12/2023 của Bộ trưởng Bộ Y tế	Sáng: 7h00-11h30 Chiều: 13h00-16h30 (từ thứ 2- chủ nhật)	Điều dưỡng		
7	Trần Thị Phương	012244/ĐNAI-CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của Bộ Nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng	Sáng: 7h00-11h30 Chiều: 13h00-16h30 (từ thứ 2- chủ nhật)	Điều dưỡng		
8	Đinh Thị Minh	013117/ĐNAI-CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của Bộ Nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng	Sáng: 7h00-11h30 Chiều: 13h00-16h30 (từ thứ 2- chủ nhật)	Điều dưỡng		

STT	Họ và tên người hành nghề	Số giấy phép hành nghề/Số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở KBCB	Vị trí chuyên môn	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh khác (nếu có)	Ghi chú
9	Lê Thị Phương Khảo	0008980/ĐNAI-CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của Bộ Nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng	Sáng: 7h00-11h30 Chiều: 13h00-16h30 (từ thứ 2- chủ nhật)	Điều dưỡng		
10	Võ Thị Huynh	006667/ĐNAI-CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của Bộ Nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng	Sáng: 7h00-11h30 Chiều: 13h00-16h30 (từ thứ 2- chủ nhật)	Điều dưỡng		
11	Nguyễn Thị Kim Phương	000867/ĐNAI-GPHN	Điều dưỡng	Sáng: 7h00-11h30 Chiều: 13h00-16h30 (từ thứ 2- chủ nhật)	Điều dưỡng		
12	Nguyễn Thị Thanh Lan	013191/ĐNAI-CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của Bộ Nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng	Sáng: 7h00-11h30 Chiều: 13h00-16h30 (từ thứ 2- chủ nhật)	Điều dưỡng		
13	Bùi Thị Ngọc Anh	000865/ĐNAI-GPHN	Điều dưỡng	Sáng: 7h00-11h30 Chiều: 13h00-16h30 (từ thứ 2- chủ nhật)	Điều dưỡng		

STT	Họ và tên người hành nghề	Số giấy phép hành nghề/Số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở KBCB	Vị trí chuyên môn	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh khác (nếu có)	Ghi chú
14	Nguyễn Thị Thu Thảo	014387/ĐNAI-CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của Bộ Nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng	Sáng: 7h00-11h30 Chiều: 13h00-16h30 (từ thứ 2- chủ nhật)	Điều dưỡng		
18	Khuất Thị Lân	003215/ĐNAI-CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của Bộ Nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng	Sáng: 7h00-11h30 Chiều: 13h00-16h30 (từ thứ 2- chủ nhật)	Điều dưỡng		
15	Nguyễn Thị Ninh	003241/ĐNAI-CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của Bộ Nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng	Sáng: 7h00-11h30 Chiều: 13h00-16h30 (từ thứ 2- chủ nhật)	Điều dưỡng		
KHOA YHCT-PHCN							
1	Lê Đình Võ Thủy	010610/ĐNAI-CCHN; 1295/QĐ-SYT ngày 05/10/2022.	Khám bệnh chữa bệnh bằng YHCT; Khám - chữa bệnh chuyên khoa Vật lý trị liệu - Phục hồi chức năng.	Sáng: 7h00-11h30 Chiều: 13h00-16h30 (từ thứ 2- chủ nhật)	Trưởng khoa, phụ trách chuyên môn khoa Y học cổ truyền - Phục hồi chức năng; Bác sỹ Khám bệnh chữa bệnh bằng YHCT, Khám - chữa bệnh chuyên khoa Vật lý trị liệu - Phục hồi chức năng.		

STT	Họ và tên người hành nghề	Số giấy phép hành nghề/Số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở KBCB	Vị trí chuyên môn	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh khác (nếu có)	Ghi chú
2	Lê Quốc Cường	010682/ĐNAI-CCHN; 185/QĐ-TTYYT ngày 13/5/2022.	Khám bệnh, chữa bệnh bằng y học cổ truyền; Thực hiện các kỹ thuật chuyên khoa Vật lý trị liệu - Phục hồi chức năng.	Sáng: 7h00-11h30 Chiều: 13h00-16h30 (từ thứ 2- chủ nhật)	Bác sỹ khám bệnh, chữa bệnh bằng y học cổ truyền; Thực hiện các kỹ thuật chuyên khoa Vật lý trị liệu - Phục hồi chức năng.		
3	Hồ Thị Hiền	0009130/ĐNAI-CCHN; 186/QĐ-TTYYT ngày 13/5/2022.	Khám bệnh, chữa bệnh bằng y học cổ truyền; Thực hiện các kỹ thuật chuyên khoa Vật lý trị liệu - Phục hồi chức năng.	Sáng: 7h00-11h30 Chiều: 13h00-16h30 (từ thứ 2- chủ nhật)	Bác sỹ khám bệnh, chữa bệnh bằng y học cổ truyền; Thực hiện các kỹ thuật chuyên khoa Vật lý trị liệu - Phục hồi chức năng.		
4	Phạm Việt Linh	013758/ĐNAI-CCHN; 68/QĐ-TTYYT ngày 09/02/2026.	Khám bệnh, chữa bệnh bằng y học cổ truyền; Thực hiện các kỹ thuật chuyên khoa Vật lý trị liệu - Phục hồi chức năng.	Sáng: 7h00-11h30 Chiều: 13h00-16h30 (từ thứ 2- chủ nhật)	Bác sỹ khám bệnh, chữa bệnh bằng y học cổ truyền; Thực hiện các kỹ thuật chuyên khoa Vật lý trị liệu - Phục hồi chức năng.		
5	Nguyễn Thị Hương Loan	002296/ĐNAI-CCHN; 187/QĐ-TTYYT ngày 13/5/2022; 535/QĐ-TTYYT ngày 13/12/2024.	Khám bệnh, chữa bệnh bằng y học cổ truyền; Thực hiện các kỹ thuật chuyên khoa Vật lý trị liệu - Phục hồi chức năng; Thực hiện kỹ thuật cấy chỉ.	Sáng: 7h00-11h30 Chiều: 13h00-16h30 (từ thứ 2- chủ nhật)	Bác sỹ khám bệnh, chữa bệnh bằng y học cổ truyền; Thực hiện các kỹ thuật chuyên khoa Vật lý trị liệu - Phục hồi chức năng; Thực hiện kỹ thuật cấy chỉ.		
6	Nguyễn Quang Kiệt	011803/ĐNAI-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh bằng y học cổ truyền	Sáng: 7h00-11h30 Chiều: 13h00-16h30 (từ thứ 2- chủ nhật)	Y sỹ khám bệnh, chữa bệnh bằng y học cổ truyền		
7	Phạm Thành Thế	0008972/ĐNAI-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh bằng y học cổ truyền	Sáng: 7h00-11h30 Chiều: 13h00-16h30 (từ thứ 2- chủ nhật)	Y sỹ khám bệnh, chữa bệnh bằng y học cổ truyền		
8	Vũ Thị Mi Sa	002295/ĐNAI-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh bằng y học cổ truyền	Sáng: 7h00-11h30 Chiều: 13h00-16h30 (từ thứ 2- chủ nhật)	Y sỹ khám bệnh, chữa bệnh bằng y học cổ truyền		

STT	Họ và tên người hành nghề	Số giấy phép hành nghề/Số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở KBCB	Vị trí chuyên môn	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh khác (nếu có)	Ghi chú
9	Thái Thị Mơ	005912/ĐNAI-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh bằng y học cổ truyền	Sáng: 7h00-11h30 Chiều: 13h00-16h30 (từ thứ 2- chủ nhật)	Y sỹ khám bệnh, chữa bệnh bằng y học cổ truyền		
10	Vũ Thị Chín	0008076/ĐNAI-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh bằng y học cổ truyền	Sáng: 7h00-11h30 Chiều: 13h00-16h30 (từ thứ 2- chủ nhật)	Y sỹ khám bệnh, chữa bệnh bằng y học cổ truyền		
11	Lê Thị Thu Đào	002293/ĐNAI-CCHN	Kỹ thuật viên vật lý trị liệu, phục hồi chức năng	Sáng: 7h00-11h30 Chiều: 13h00-16h30 (từ thứ 2- chủ nhật)	Kỹ thuật viên vật lý trị liệu, phục hồi chức năng		
12	Nguyễn Minh Thiện	0008009/ĐNAI-CCHN	Kỹ thuật viên vật lý trị liệu, phục hồi chức năng	Sáng: 7h00-11h30 Chiều: 13h00-16h30 (từ thứ 2- chủ nhật)	Kỹ thuật viên vật lý trị liệu, phục hồi chức năng		
13	Hoàng Thị Mai	004261/ĐNAI-CCHN	Kỹ thuật viên vật lý trị liệu, phục hồi chức năng	Sáng: 7h00-11h30 Chiều: 13h00-16h30 (từ thứ 2- chủ nhật)	Kỹ thuật viên vật lý trị liệu, phục hồi chức năng		
14	Nguyễn Văn Hùng	012078/ĐNAI-CCHN	Kỹ thuật viên vật lý trị liệu, phục hồi chức năng	Sáng: 7h00-11h30 Chiều: 13h00-16h30 (từ thứ 2- chủ nhật)	Kỹ thuật viên vật lý trị liệu, phục hồi chức năng		
15	Lê Hóa	000204/ĐNAI-GPHN	Kỹ thuật Y vật lý trị liệu, phục hồi chức năng	Sáng: 7h00-11h30 Chiều: 13h00-16h30 (từ thứ 2- chủ nhật)	Kỹ thuật viên vật lý trị liệu, phục hồi chức năng		
16	Phạm Thị Minh Dương	015213/ĐNAI-CCHN	Kỹ thuật viên phục hồi chức năng	Sáng: 7h00-11h30 Chiều: 13h00-16h30 (từ thứ 2- chủ nhật)	Kỹ thuật viên phục hồi chức năng		
17	Nguyễn Thị Phương Hoa	0008536/ĐNAI-CCHN	Kỹ thuật viên Vật lý trị liệu	Sáng: 7h00-11h30 Chiều: 13h00-16h30 (từ thứ 2- chủ nhật)	Kỹ thuật viên Vật lý trị liệu		

STT	Họ và tên người hành nghề	Số giấy phép hành nghề/Số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở KBCB	Vị trí chuyên môn	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh khác (nếu có)	Ghi chú
KHOA NGOẠI - GÂY MÊ HỒI SỨC							
1	Dương Công Lập	010079/ĐNAI-CCHN; 680/QĐ-SYT ngày 22/4/2019.	Khám chữa bệnh nội khoa, không làm thủ thuật chuyên khoa; Chuyên khoa Gây mê hồi sức.	Sáng: 7h00-11h30 Chiều: 13h00-16h30 (từ thứ 2- chủ nhật)	Bác sỹ khám chữa bệnh nội khoa, không làm thủ thuật chuyên khoa; Chuyên khoa Gây mê hồi sức.		
2	Lâm Thành Nam	013958/ĐNAI-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Ngoại	Sáng: 7h00-11h30 Chiều: 13h00-16h30 (từ thứ 2- chủ nhật)	Bác sỹ khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Ngoại		
3	Trần Minh Tâm	013957/ĐNAI-CCHN; 592/QĐ-TTYT ngày 09/11/2022.	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Ngoại; Thực hiện các kỹ thuật phẫu thuật ngoại tiêu hóa .	Sáng: 7h00-11h30 Chiều: 13h00-16h30 (từ thứ 2- chủ nhật)	Bác sỹ khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Ngoại; Thực hiện kỹ thuật Phẫu thuật ngoại tiêu hóa.		
4	Phạm Việt Tiến	014588/ĐNAI-CCHN; 87/QĐ-TTYT ngày 24/02/2023.	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Ngoại; Thực hiện kỹ thuật Gây mê hồi sức.	Sáng: 7h00-11h30 Chiều: 13h00-16h30 (từ thứ 2- chủ nhật)	Bác sỹ khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Ngoại; Thực hiện kỹ thuật Gây mê hồi sức.		
5	Phạm Trần Ngọc Thành	015294/ĐNAI-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa ngoại	Sáng: 7h00-11h30 Chiều: 13h00-16h30 (từ thứ 2- chủ nhật)	Bác sỹ khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa ngoại		
6	Nguyễn Năng Mạnh Khương	001939/ĐNAI-GPHN	Y khoa	Sáng: 7h00-11h30 Chiều: 13h00-16h30 (từ thứ 2- chủ nhật)	Bác sỹ khám bệnh, chữa bệnh y khoa		

STT	Họ và tên người hành nghề	Số giấy phép hành nghề/Số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở KBCB	Vị trí chuyên môn	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh khác (nếu có)	Ghi chú
7	Lê Thị Ngọc Hoa	003207/ĐNAI-CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y	Sáng: 7h00-11h30 Chiều: 13h00-16h30 (từ thứ 2- chủ nhật)	Điều dưỡng		
8	Nguyễn Thị Hiền	0009597/ĐNAI-CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của Bộ Nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng	Sáng: 7h00-11h30 Chiều: 13h00-16h30 (từ thứ 2- chủ nhật)	Điều dưỡng		
9	Đinh Xuân Bình	005907/ĐNAI-CCHN; 477/QĐ-SYT ngày 22/3/2019.	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của Bộ Nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng; Kỹ thuật viên bó bột.	Sáng: 7h00-11h30 Chiều: 13h00-16h30 (từ thứ 2- chủ nhật)	Điều dưỡng; Kỹ thuật viên bó bột		
10	Đặng Thị Kim Thoa	000871/ĐNAI-GPHN; 197/QĐ-TTYT ngày 01/4/2025.	Điều dưỡng; Thực hiện các kỹ thuật chuyên môn Hộ sinh theo phụ lục XIII (ban hành kèm theo thông tư 32/2023/TT-BYT).	Sáng: 7h00-11h30 Chiều: 13h00-16h30 (từ thứ 2- chủ nhật)	Điều dưỡng; Thực hiện các kỹ thuật chuyên môn Hộ sinh theo phụ lục XIII (ban hành kèm theo thông tư 32/2023/TT-BYT).		

STT	Họ và tên người hành nghề	Số giấy phép hành nghề/Số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở KBCB	Vị trí chuyên môn	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh khác (nếu có)	Ghi chú
11	Trần Thị Kim Anh	0007088/ĐNAI-CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của Bộ Nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng	Sáng: 7h00-11h30 Chiều: 13h00-16h30 (từ thứ 2- chủ nhật)	Điều dưỡng		
12	Nguyễn Chí Phúc	003234/ĐNAI-CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của Bộ Nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng	Sáng: 7h00-11h30 Chiều: 13h00-16h30 (từ thứ 2- chủ nhật)	Điều dưỡng		
13	Phạm Thị Hương	000868/ĐNAI-GPHN	Điều dưỡng	Sáng: 7h00-11h30 Chiều: 13h00-16h30 (từ thứ 2- chủ nhật)	Điều dưỡng		
14	Trần Thị Tình	012145/ĐNAI-CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của Bộ Nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng	Sáng: 7h00-11h30 Chiều: 13h00-16h30 (từ thứ 2- chủ nhật)	Điều dưỡng		
15	Hoàng Thị Thắm	0007857/ĐNAI-CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của Bộ Nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng	Sáng: 7h00-11h30 Chiều: 13h00-16h30 (từ thứ 2- chủ nhật)	Điều dưỡng		

STT	Họ và tên người hành nghề	Số giấy phép hành nghề/Số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở KBCB	Vị trí chuyên môn	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh khác (nếu có)	Ghi chú
16	Trịnh Công Thiêm	009340/ĐNAI-CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của Bộ Nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng	Sáng: 7h00-11h30 Chiều: 13h00-16h30 (từ thứ 2- chủ nhật)	Điều dưỡng		
17	Đặng Thị Cẩm Tú	011324/ĐNAI-CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của Bộ Nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng	Sáng: 7h00-11h30 Chiều: 13h00-16h30 (từ thứ 2- chủ nhật)	Điều dưỡng		
18	Trần Xuân Điệp	015659/ĐNAI-GPHN	Thực hiện phạm vi hành nghề quy định tại Phụ lục số XII ban hành kèm theo Thông tư số 32/2023/TT-BYT ngày 30/12/2023 của Bộ trưởng Bộ Y tế	Sáng: 7h00-11h30 Chiều: 13h00-16h30 (từ thứ 2- chủ nhật)	Điều dưỡng		
19	Phan Quốc Sinh	015662/ĐNAI-GPHN	Thực hiện phạm vi hành nghề quy định tại Phụ lục số XII ban hành kèm theo Thông tư số 32/2023/TT-BYT ngày 30/12/2023 của Bộ trưởng Bộ Y tế	Sáng: 7h00-11h30 Chiều: 13h00-16h30 (từ thứ 2- chủ nhật)	Điều dưỡng		
20	Hoàng Thị Hồng Thương	014701/ĐNAI-CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y	Sáng: 7h00-11h30 Chiều: 13h00-16h30 (từ thứ 2- chủ nhật)	Điều dưỡng		

STT	Họ và tên người hành nghề	Số giấy phép hành nghề/Số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở KBCB	Vị trí chuyên môn	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh khác (nếu có)	Ghi chú
21	Trần Quốc Việt	002879/ĐNAI-CCHN	Sơ cấp cứu ban đầu, khám bệnh, chữa bệnh thông thường	Sáng: 7h00-11h30 Chiều: 13h00-16h30 (từ thứ 2- chủ nhật)	Y sỹ đa khoa		
KHOA CSSKSS VÀ PHỤ SẢN							
1	Nguyễn Bá Quyết	014387/ĐNAI-CCHN; 653/QĐ-TTYYT ngày 16/12/2022.	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa sản phụ khoa; Thực hiện các kỹ thuật phẫu thuật Sản khoa.	Sáng: 7h00-11h30 Chiều: 13h00-16h30 (từ thứ 2- chủ nhật)	Bác sỹ khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa sản phụ khoa; Thực hiện các kỹ thuật phẫu thuật Sản khoa.		
2	Trần Đình Chất	011802/ĐNAI-CCHN; 337/QĐ-TTYYT ngày 08/8/2019.	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa sản phụ khoa; Thực hiện các kỹ thuật phẫu thuật Sản khoa.	Sáng: 7h00-11h30 Chiều: 13h00-16h30 (từ thứ 2- chủ nhật)	Phó Trưởng phòng - Phụ trách phòng Kế hoạch - Nghiệp vụ - Điều dưỡng; Bác sỹ khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa sản phụ khoa; Thực hiện các kỹ thuật phẫu thuật Sản khoa.		
3	Lâm Gia Linh	015504/ĐNAI-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Phụ sản	Sáng: 7h00-11h30 Chiều: 13h00-16h30 (từ thứ 2- chủ nhật)	Bác sỹ khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Phụ sản		
4	Lê Nữ Ánh Thụy	015505/ĐNAI-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Phụ sản	Sáng: 7h00-11h30 Chiều: 13h00-16h30 (từ thứ 2- chủ nhật)	Bác sỹ khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Phụ sản		
5	Nguyễn Thị Bình	015660/ĐNAI-GPHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Phụ sản	Sáng: 7h00-11h30 Chiều: 13h00-16h30 (từ thứ 2- chủ nhật)	Bác sỹ khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Phụ sản		

STT	Họ và tên người hành nghề	Số giấy phép hành nghề/Số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở KBCB	Vị trí chuyên môn	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh khác (nếu có)	Ghi chú
6	Lê Thị Diệu Hiền	003116/ĐNAI-CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại thông tư số 12/2011/TT-BYT ngày 15/3/2011 của Bộ Y tế quy định tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức hộ sinh	Sáng: 7h00-11h30 Chiều: 13h00-16h30 (từ thứ 2- chủ nhật)	Hộ sinh		
7	Nguyễn Thị Mỹ Linh	000873/ĐNAI-GPHN; 196/QĐ-TTYYT ngày 01/4/2025.	Điều dưỡng; Thực hiện các kỹ thuật chuyên môn Hộ sinh theo phụ lục XIII (ban hành kèm theo thông tư 32/2023/TT-BYT).	Sáng: 7h00-11h30 Chiều: 13h00-16h30 (từ thứ 2- chủ nhật)	Điều dưỡng; Thực hiện các kỹ thuật chuyên môn Hộ sinh theo phụ lục XIII (ban hành kèm theo thông tư 32/2023/TT-BYT).		
8	Nguyễn Thị Mến	006657/ĐNAI-CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại thông tư số 12/2011/TT-BYT ngày 15/3/2011 của Bộ Y tế quy định tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức hộ sinh	Sáng: 7h00-11h30 Chiều: 13h00-16h30 (từ thứ 2- chủ nhật)	Hộ sinh		
9	Đỗ Thị Như Hoa	003188/ĐNAI-CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại thông tư số 12/2011/TT-BYT ngày 15/3/2011 của Bộ Y tế quy định tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức hộ sinh	Sáng: 7h00-11h30 Chiều: 13h00-16h30 (từ thứ 2- chủ nhật)	Hộ sinh		
10	Đặng Thị Mỹ Thảo	000866/ĐNAI-GPHN; 290/QĐ-TTYYT ngày 21/5/2025.	Điều dưỡng; Thực hiện các kỹ thuật chuyên môn Hộ sinh theo phụ lục XIII (ban hành kèm theo thông tư 32/2023/TT-BYT).	Sáng: 7h00-11h30 Chiều: 13h00-16h30 (từ thứ 2- chủ nhật)	Điều dưỡng; Thực hiện các kỹ thuật chuyên môn Hộ sinh theo phụ lục XIII (ban hành kèm theo thông tư 32/2023/TT-BYT).		

STT	Họ và tên người hành nghề	Số giấy phép hành nghề/Số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở KBCB	Vị trí chuyên môn	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh khác (nếu có)	Ghi chú
11	Phạm Thị Lý	003112/ĐNAI-CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại thông tư số 12/2011/TT-BYT ngày 15/3/2011 của Bộ Y tế quy định tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức hộ sinh	Sáng: 7h00-11h30 Chiều: 13h00-16h30 (từ thứ 2- chủ nhật)	Hộ sinh		
12	Nguyễn Thị Thúy Hằng	006671/ĐNAI-CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại thông tư số 12/2011/TT-BYT ngày 15/3/2011 của Bộ Y tế quy định tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức hộ sinh	Sáng: 7h00-11h30 Chiều: 13h00-16h30 (từ thứ 2- chủ nhật)	Hộ sinh		
13	Nguyễn Thị Ánh Trâm	003194/ĐNAI-GPHN; 198/QĐ-TTYT ngày 01/4/2025.	Thực hiện phạm vi hành nghề quy định tại Phụ lục số XII ban hành kèm theo Thông tư số 32/2023/TT-BYT ngày 30/12/2023 của Bộ trưởng Bộ Y tế; Thực hiện các kỹ thuật chuyên môn Hộ sinh theo phụ lục XIII (ban hành kèm theo thông tư 32/2023/TT-BYT).	Sáng: 7h00-11h30 Chiều: 13h00-16h30 (từ thứ 2- chủ nhật)	Điều dưỡng; Thực hiện các kỹ thuật chuyên môn Hộ sinh theo phụ lục XIII (ban hành kèm theo thông tư 32/2023/TT-BYT).		
14	Đinh Thị Hoa	003113/ĐNAI-CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại thông tư số 12/2011/TT-BYT ngày 15/3/2011 của Bộ Y tế quy định tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức hộ sinh	Sáng: 7h00-11h30 Chiều: 13h00-16h30 (từ thứ 2- chủ nhật)	Hộ sinh		

STT	Họ và tên người hành nghề	Số giấy phép hành nghề/Số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở KBCB	Vị trí chuyên môn	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh khác (nếu có)	Ghi chú
15	La Thị Thủy	006669/ĐNAI-CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại thông tư số 12/2011/TT-BYT ngày 15/3/2011 của Bộ Y tế quy định tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức hộ sinh	Sáng: 7h00-11h30 Chiều: 13h00-16h30 (từ thứ 2- chủ nhật)	Hộ sinh		
16	Văn Thị Thu Hiền	006665/ĐNAI-CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại thông tư số 12/2011/TT-BYT ngày 15/3/2011 của Bộ Y tế quy định tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức hộ sinh	Sáng: 7h00-11h30 Chiều: 13h00-16h30 (từ thứ 2- chủ nhật)	Hộ sinh		
17	Thái Thị Hợp	003078/ĐNAI-CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại thông tư số 12/2011/TT-BYT ngày 15/3/2011 của Bộ Y tế quy định tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức hộ sinh	Sáng: 7h00-11h30 Chiều: 13h00-16h30 (từ thứ 2- chủ nhật)	Hộ sinh		
KHOA CHẨN ĐOÁN HÌNH ẢNH							
1	Ngô Hữu Minh	005884/TH-CCHN; 1362/QĐ-SYT ngày 10/9/2015; 983/QĐ-SYT ngày 12/9/2017.	Khám bệnh chữa bệnh Tai Mũi Họng; Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Chẩn đoán hình ảnh; Khám bệnh chữa bệnh Nội-Nhi.	Sáng: 7h00-11h30 Chiều: 13h00-16h30 (từ thứ 2 - thứ 6)	Trưởng khoa, phụ trách chuyên môn khoa Chẩn đoán hình ảnh; Bác sỹ khám bệnh chữa bệnh Tai Mũi Họng; Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Chẩn đoán hình ảnh; Khám bệnh chữa bệnh Nội-Nhi.	Sáng: 7h00-11h30 Chiều: 13h30-17h (thứ 7 - chủ nhật) Phòng khám đa khoa Sài Gòn Tâm Trí (xã Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai)	

STT	Họ và tên người hành nghề	Số giấy phép hành nghề/Số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở KBCB	Vị trí chuyên môn	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh khác (nếu có)	Ghi chú
2	Lê Thị Thu	0007687/ĐNAI-CCHN; 984/QĐ-SYT ngày 12/9/2017; 255/QĐ-TTYYT ngày 28/6/2019.	Khám chữa bệnh nội khoa; Khám bệnh chữa bệnh nhi khoa; Thực hiện các kỹ thuật Siêu âm, X quang.	Sáng: 7h00-11h30 Chiều: 13h00-16h30 (từ thứ 2- chủ nhật)	Bác sỹ khám bệnh, chữa bệnh nội khoa; Khám bệnh, chữa bệnh nhi khoa; Thực hiện các kỹ thuật Siêu âm tổng quát, X quang.		
3	Phan Thị Hiền Trang	000414/ĐNAI-CCHN; 821/QĐ-SYT ngày 20/6/2016.	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nội; Chuyên khoa siêu âm.	Sáng: 7h00-11h30 Chiều: 13h00-16h30 (từ thứ 2- chủ nhật)	Bác sỹ Chuyên khoa siêu âm.		
4	Bùi Đình Bộ	000930/ĐNAI-CCHN; 730/QĐ-SYT ngày 25/7/2018.	Khám bệnh, chữa bệnh nội khoa, không làm thủ thuật chuyên khoa; Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Chẩn đoán hình ảnh.	Sáng: 7h00-11h30 Chiều: 13h00-16h30 (từ thứ 2- chủ nhật)	Bác sỹ khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Chẩn đoán hình ảnh.		
5	Trần Thị Thanh Mai	000288/ĐNAI-GPHN; 566/QĐ-TTYYT ngày 31/12/2024.	Điều dưỡng; Thực hiện kỹ thuật đo điện não.	Sáng: 7h00-11h30 Chiều: 13h00-16h30 (từ thứ 2 - chủ nhật)	Điều dưỡng; Thực hiện kỹ thuật đo điện não.		
6	Nguyễn Thị Nhung	005918/ĐNAI-CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của Bộ Nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng	Sáng: 7h00-11h30 Chiều: 13h00-16h30 (từ thứ 2- chủ nhật)	Điều dưỡng		

STT	Họ và tên người hành nghề	Số giấy phép hành nghề/Số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở KBCB	Vị trí chuyên môn	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh khác (nếu có)	Ghi chú
7	Phạm Hồng Phượng	0008758/ĐNAI-CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của Bộ Nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng	Sáng: 7h00-11h30 Chiều: 13h00-16h30 (từ thứ 2- chủ nhật)	Điều dưỡng		
8	Hoàng Thị Thu Trang	000869/ĐNAI-GPHN	Điều dưỡng	Sáng: 7h00-11h30 Chiều: 13h00-16h30 (từ thứ 2- chủ nhật)	Điều dưỡng		
9	Phùng Văn Tiến	012276/ĐNAI-GPHN	Kỹ thuật hình ảnh y học	Sáng: 7h00-11h30 Chiều: 13h00-16h30 (từ thứ 2- chủ nhật)	Kỹ thuật viên hình ảnh y học		
10	Nguyễn Minh Trí	005922/ĐNAI-CCHN	Kỹ thuật viên hình ảnh y học.	Sáng: 7h00-11h30 Chiều: 13h00-16h30 (từ thứ 2- chủ nhật)	Kỹ thuật viên hình ảnh y học		
11	Nguyễn Xuân Quyết	003201/ĐNAI-GPHN	Kỹ thuật hình ảnh y học	Sáng: 7h00-11h30 Chiều: 13h00-16h30 (từ thứ 2- chủ nhật)	Kỹ thuật viên hình ảnh y học.		
12	Ngô Đức Hiền	009131/ĐNAI-GPHN	Kỹ thuật viên hình ảnh y học	Sáng: 7h00-11h30 Chiều: 13h00-16h30 (từ thứ 2- chủ nhật)	Kỹ thuật viên hình ảnh y học		
13	Nguyễn Ngọc Thi	008012/ĐNAI-GPHN	Kỹ thuật viên hình ảnh y học	Sáng: 7h00-11h30 Chiều: 13h00-16h30 (từ thứ 2- chủ nhật)	Kỹ thuật viên hình ảnh y học		
14	Trần Đình Phúc	006668/ĐNAI-GPHN	Kỹ thuật viên hình ảnh y học	Sáng: 7h00-11h30 Chiều: 13h00-16h30 (từ thứ 2- chủ nhật)	Kỹ thuật viên hình ảnh y học		
15	Đặng Văn Giang	004759/GL-CCHN	Kỹ thuật viên hình ảnh y học	Sáng: 7h00-11h30 Chiều: 13h00-16h30 (từ thứ 2- chủ nhật)	Kỹ thuật viên hình ảnh y học		
16	Nguyễn Quốc Dũng	002617/ĐNAI-CCHN	Kỹ thuật viên hình ảnh y học	Sáng: 7h00-11h30 Chiều: 13h00-16h30 (từ thứ 2- chủ nhật)	Kỹ thuật viên hình ảnh y học		

STT	Họ và tên người hành nghề	Số giấy phép hành nghề/Số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở KBCB	Vị trí chuyên môn	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh khác (nếu có)	Ghi chú
17	Trần Đình Long	000487/ĐNAI-GPHN	Hình ảnh y học	Sáng: 7h00-11h30 Chiều: 13h00-16h30 (từ thứ 2- chủ nhật)	Kỹ thuật viên hình ảnh y học		
KHOA XÉT NGHIỆM							
1	Nguyễn Ngọc Dũng	005886/ĐNAI-CCHN	Chuyên khoa xét nghiệm	Sáng: 7h00-11h30 Chiều: 13h00-16h30 (từ thứ 2- chủ nhật)	Trưởng khoa, phụ trách chuyên môn khoa Xét nghiệm; Kỹ thuật viên xét nghiệm.		
2	Nguyễn Văn Liệu	000145/ĐNAI-CCHN	Chuyên khoa xét nghiệm	Sáng: 7h00-11h30 Chiều: 13h00-16h30 (từ thứ 2- chủ nhật)	Kỹ thuật viên xét nghiệm		
3	Bùi Thị Ly Na	012088/ĐNAI-CCHN	Chuyên khoa Xét nghiệm	Sáng: 7h00-11h30 Chiều: 13h00-16h30 (từ thứ 2- chủ nhật)	Kỹ thuật viên xét nghiệm		
4	Nguyễn Thị Trọng	014051/ĐNAI-CCHN	Chuyên khoa Xét nghiệm	Sáng: 7h00-11h30 Chiều: 13h00-16h30 (từ thứ 2- chủ nhật)	Kỹ thuật viên xét nghiệm		
5	Phạm Thị Thanh Thủy	014050/ĐNAI-CCHN	Chuyên khoa Xét nghiệm	Sáng: 7h00-11h30 Chiều: 13h00-16h30 (từ thứ 2- chủ nhật)	Kỹ thuật viên xét nghiệm		
6	Hà Văn Trường	013673/ĐNAI-CCHN	Chuyên khoa Xét nghiệm	Sáng: 7h00-11h30 Chiều: 13h00-16h30 (từ thứ 2- chủ nhật)	Kỹ thuật viên xét nghiệm		
7	Đinh Thị Hồng Gấm	002446/ĐNAI-CCHN	Chuyên khoa Xét nghiệm	Sáng: 7h00-11h30 Chiều: 13h00-16h30 (từ thứ 2- chủ nhật)	Kỹ thuật viên xét nghiệm		
8	Lê Thị Kim Tiến	005923/ĐNAI-CCHN	Kỹ thuật viên xét nghiệm	Sáng: 7h00-11h30 Chiều: 13h00-16h30 (từ thứ 2- chủ nhật)	Kỹ thuật viên xét nghiệm		
9	Trần Huỳnh Phương Thảo	0009599/ĐNAI-CCHN	Chuyên khoa xét nghiệm	Sáng: 7h00-11h30 Chiều: 13h00-16h30 (từ thứ 2- chủ nhật)	Kỹ thuật viên xét nghiệm		

STT	Họ và tên người hành nghề	Số giấy phép hành nghề/Số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở KBCB	Vị trí chuyên môn	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh khác (nếu có)	Ghi chú
10	Nguyễn Thị Huệ	008979/ĐNAI-CCHN	Chuyên khoa xét nghiệm	Sáng: 7h00-11h30 Chiều: 13h00-16h30 (từ thứ 2- chủ nhật)	Kỹ thuật viên xét nghiệm		
11	Hồ Thị Hồng Chiên	008913/ĐNAI-GPHN	Kỹ thuật Xét nghiệm y học	Sáng: 7h00-11h30 Chiều: 13h00-16h30 (từ thứ 2- chủ nhật)	Kỹ thuật viên xét nghiệm		
12	Trần Thị Thành	014009/ĐNAI-CCHN	Kỹ thuật viên xét nghiệm	Sáng: 7h00-11h30 Chiều: 13h00-16h30 (từ thứ 2- chủ nhật)	Kỹ thuật viên xét nghiệm		
13	Đặng Thị Cẩm Hằng	013788/ĐNAI-CCHN	Kỹ thuật viên xét nghiệm	Sáng: 7h00-11h30 Chiều: 13h00-16h30 (từ thứ 2- chủ nhật)	Kỹ thuật viên xét nghiệm		
14	Nguyễn Thị Anh Thương	003214/ĐNAI-CCHN	Chuyên khoa xét nghiệm	Sáng: 7h00-11h30 Chiều: 13h00-16h30 (từ thứ 2- chủ nhật)	Kỹ thuật viên xét nghiệm		
15	Nguyễn Thị Huệ	002403/ĐNAI-CCHN	Kỹ thuật viên xét nghiệm	Sáng: 7h00-11h30 Chiều: 13h00-16h30 (từ thứ 2- chủ nhật)	Kỹ thuật viên xét nghiệm		
KHOA KSBT-HIV/AIDS							
1	Lâm Thanh Hiếu	005709/ĐNAI-CCHN; 300/QĐ-TTYYT ngày 01/7/2022; 656/QĐ-TTYYT ngày 19/12/2022.	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa hệ Nội - Nhi; Thực hiện kỹ thuật chẩn đoán, điều trị và dự phòng bệnh Lao; Thực hiện kỹ thuật chăm sóc và điều trị HIV/AIDS.	Sáng: 7h00-11h30 Chiều: 13h00-16h30 (từ thứ 2- chủ nhật)	Phó Trưởng khoa, phụ trách chuyên môn khoa Kiểm soát bệnh tật - HIV/AIDS; Bác sỹ Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa hệ Nội - Nhi; Thực hiện kỹ thuật hướng dẫn chẩn đoán, điều trị và dự phòng bệnh Lao; Thực hiện kỹ thuật chăm sóc và điều trị HIV/AIDS.		
2	Bùi Thị Hải	011852/ĐNAI-CCHN	Sơ cấp cứu ban đầu, khám bệnh, chữa bệnh thông thường	Sáng: 7h00-11h30 Chiều: 13h00-16h30 (từ thứ 2- chủ nhật)	Y sỹ đa khoa		

STT	Họ và tên người hành nghề	Số giấy phép hành nghề/Số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở KBCB	Vị trí chuyên môn	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh khác (nếu có)	Ghi chú
3	Nguyễn Phi Thường	011855/ĐNAI-CCHN	Sơ cấp cứu ban đầu, khám bệnh, chữa bệnh thông thường	Sáng: 7h00-11h30 Chiều: 13h00-16h30 (từ thứ 2- chủ nhật)	Y sỹ đa khoa		
4	Nguyễn Thị Thúy Diễm	014326/ĐNAI-CCHN	Phát hiện và xử trí các bệnh thông thường; xử trí ban đầu một số trường hợp cấp cứu tại cộng đồng	Sáng: 7h00-11h30 Chiều: 13h00-16h30 (từ thứ 2- chủ nhật)	Phụ trách chuyên môn tại Cơ sở điều trị Methadone số 7. Bác sỹ khám, phát hiện và xử trí các bệnh thông thường; xử trí ban đầu một số trường hợp cấp cứu tại cộng đồng;		
5	Lê Anh Dũng	012521/ĐNAI-CCHN	Sơ cấp cứu ban đầu, khám bệnh, chữa bệnh thông thường	Sáng: 7h00-11h30 Chiều: 13h00-16h30 (từ thứ 2- chủ nhật)	Y sỹ đa khoa		

Ghi chú:

- Ngoài thời gian làm việc như trên, bác sỹ, nhân viên y tế sẽ làm thêm giờ theo sự phân công của Ban Giám đốc đơn vị;
- Đơn vị sẽ bố trí thời gian nghỉ cho người hành nghề đảm bảo thời gian làm việc theo đúng quy định của Luật lao động.

Xuân Lộc, ngày 09 tháng 03 năm 2026

GIÁM ĐỐC



Bùi Thái Chiến